|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Bến Tre, ngày tháng năm 2024* |

# QUY ĐỊNH

### Về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre

*(Kèm theo Quyết định số* */2024/QĐ-UBND ngày ... tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**CHƯƠNG 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ

 1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, vận chuyển hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

 2. Không áp dụng Quy định này đối với các xe ưu tiên được quy định tại Điều 27 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 06 năm 2024.

 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

 a) Đô thị là các thành phố, thị xã, thị trấn, được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập;

 b) Đường đô thị là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị;

 c) Phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật là xe buýt có hệ thống thiết bị nâng, hạ phục vụ người khuyết tật lên, xuống xe và vị trí dành riêng cho người khuyết tật;

 d) Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho việc đi lại, lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn;

e) Giờ cao điểm là khoảng thời gian thường xuyên có mật độ giao thông đi lại lớn tại một khu vực hoặc một tuyến đường.

### Điều 3. Yêu cầu đối với đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận tải trong đô thị

 1. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải: Có Giấy phép kinh doanh vận tải do Sở Giao thông vận tải cấp theo quy định của pháp luật.

 2. Phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo các điều kiện và quy định như sau:

 a) Đáp ứng các điều kiện đối với phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 35 Luật TTATGTĐB;

 b) Còn niên hạn sử dụng theo quy định của Chính phủ đối với từng loại phương tiện theo quy định tại Điều 40 Luật TTATGTĐB;

 c) Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp theo quy định tại khoản Điều 41 Luật TTATGTĐB;

 d) Bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại các khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 42 Luật TTATGTĐB;

e) Phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải phải được Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu, phù hiệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải phù hợp với loại hình kinh doanh vận tải phương tiện đó đang hoạt động; phù hiệu phải còn giá trị theo thời hạn và không bị thu hồi, không quá thời hạn so với niên hạn sử dụng của phương tiện theo quy định.

**Chương II**

## QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ

### Điều 4. Hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

 1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hành khách theo quy định tại Điều 45 Luật TTATGTĐB.

 2. Xe buýt phải hoạt động đúng tuyến, đúng lịch trình, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định.

 3. Phải tuân thủ theo phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị trong trường hợp tạm thời cấm phương tiện hoạt động trên tuyến đường có lộ trình tuyến đi qua để phục vụ mục đích khác. Trường hợp tuyến đường đó bị cấm hẳn ô tô khách hoạt động, thì đơn vị vận tải phải chủ động đề xuất với Sở Giao thông vận tải để có phương án điều chỉnh lộ trình tuyến cho phù hợp.

### Điều 5. Hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định bằng xe ô tô

 1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hành khách theo quy định tại Điều 45 Luật TTATGTĐB.

2. Phải tuân thủ theo phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị như quy định đối với xe buýt được quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này.

### Điều 6. Hoạt động vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo hợp đồng; hoạt động vận tải hành khách bằng xe trung chuyển

 1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hành khách theo quy định tại Điều 45 Luật TTATGTĐB.

 2. Phương tiện kinh doanh vận tải khách du lịch, được ưu tiên bố trí nơi dừng đỗ thuận tiện để đón, trả khách du lịch, nhưng phải tuân thủ quy định của chính quyền địa phương theo phân cấp về tổ chức giao thông. Việc dừng đón trả khách du lịch tại các bến xe khách, khu vực nhà ga, bến thủy nội địa, khu du lịch, điểm du lịch... thì thực hiện theo quy định của tổ chức, đơn vị quản lý bến xe khách, khu vực nhà ga, bến thủy nội địa, khu du lịch, điểm du lịch đó.

 3. Xe kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng

Hành khách được vận chuyển theo hợp đồng phải tập trung tại vị trí nhất định trong khi chờ xe đón khách, đồng thời phải giữ gìn an ninh trật tự xã hội và giữ vệ sinh chung; các điểm dừng, đỗ đón trả khách phải đảm bảo an toàn giao thông, đúng vị trí được phép dừng, đỗ xe và phải được ghi trong hợp đồng vận chuyển khách.

### Điều 7. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi

 1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hành khách theo quy định tại Điều 45 Luật TTATGTĐB.

 2. Xe taxi đón, trả hành khách theo thỏa thuận giữa hành khách và người lái xe nhưng phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi đón, trả hành khách.

### Điều 8. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

 1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hàng hóa theo quy định tại Điều 49 Luật TTATGTĐB.

 2. Xe chở hàng phải hoạt động đúng tuyến, phạm vi và thời gian quy định đối với từng loại xe.

 3. Trường hợp xe chở hàng hóa siêu trường, siêu trọng, xe lưu thông vượt quá tải trọng quy định của biển báo hiệu đường bộ, xe cần thiết phải lưu thông trong đô thị ngoài thời gian cho phép lưu thông được quy định tại khoản 5 Điều 11 của Quy định này thì phải có Giấy phép lưu hành xe do cơ quan có thẩm quyền cấp.

### Điều 9. Hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách và xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hàng hóa

 1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hàng hóa theo quy định tại Điều 48 Luật TTATGTĐB.

 2. Không chở hàng hóa cồng kềnh và quá tải trọng cho phép chở của xe, không chở quá số người cho phép chở trên xe gây cản trở mất trật tự an toàn giao thông.

### Điều 10. Hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường và xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng cho các công trường xây dựng trong đô thị; hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô và bằng xe bốn bánh có gắn động cơ; dịch vụ cứu hộ giao thông

 1. Phương tiện, thiết bị chuyên dùng để thu gom vận chuyển chất thải, phế thải đáp ứng các yêu cầu sau:

 a) Là xe tải chuyên dùng (đối với xe vận chuyển bùn hầm cầu), xe thu gom vận chuyển phế thải, xe tải có thùng kín và xe trang bị bạt phủ (đối với xe vận chuyển bùn nạo vét);

 b) Bồn xe hoặc thùng xe có trang bị van khóa, đảm bảo không gây rò rỉ chất thải trong quá trình lưu thông vận chuyển;

c) Thiết bị bơm, hút bùn hầm cầu, bùn nạo vét phải đảm bảo kín không rò rỉ;

d) Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật làm vệ sinh xe tại địa điểm thu gom, tại cơ sở trong thời gian lưu giữ và tại địa điểm xử lý sau khi chuyển giao bùn hầm cầu, bùn nạo vét đến địa điểm xử lý tập trung.

1. Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời

 a) Phải được che phủ kín, không để rơi vãi trên đường phố;

 b) Trường hợp để rơi, vãi vật liệu xây dựng, phế thải rời xuống đường thì đơn vị vận tải và người lái xe phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường;

 c) Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm trong suốt quá trình vận chuyển.

 2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ cứu hộ giao thông đường bộ có trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe cứu hộ giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 54 Luật TTATGTĐB.

### Điều 11. Thời gian và phạm vi hoạt động cụ thể cho một số loại xe

 1. Ô tô đưa đón cán bộ, nhân viên, công nhân, học sinh, sinh viên (xe ô tô chở người nội bộ) được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị không bị cấm lưu thông.

 2. Ô tô chở khách theo hợp đồng, xe taxi, ô tô con được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị không bị cấm lưu thông.

 3. Ô tô chở khách du lịch được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị không bị cấm lưu thông nhưng phải tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

 4. Ô tô khách hoạt động theo tuyến cố định được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến cố định đã được công bố nhưng phải tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

5. Ô tô chở hàng hóa (bao gồm xe ô tô kinh doanh vận tải và xe ô tô chở hàng nội bộ) có khối lượng chuyên chở cho phép (xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ) được phép hoạt động trên các tuyến đường đô thị không bị cấm lưu thông; tuân thủ theo phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị của địa phương và hoạt động theo thời gian được quy định như sau:

 a) Dưới 1,5 tấn được hoạt động 24/24 giờ trong ngày.

 b) Từ 1,5 tấn đến 3,5 tấn được lưu thông ngoài giờ cao điểm.

 c) Trên 3,5 tấn chỉ được phép lưu thông vào khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút tối ngày hôm trước đến 06 giờ 00 phút sáng ngày hôm sau.

 6. Xe máy chuyên dùng (trừ xe máy chuyên dùng có bánh xích và các loại xe đặc chủng sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh có tham gia giao thông đường bộ) được phép hoạt động trên các tuyến đường trong đô thị không bị cấm lưu thông trong các khoảng thời gian ngoài giờ cao điểm. Khi hoạt động trong công trường phải có biển báo hiệu giới hạn phạm vi công trường, phải bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và công trình đường bộ khi di chuyển.

 7. Các loại xe phục vụ mục đích công cộng được phép hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị; trong quá trình hoạt động phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.

 8. Xe cứu hộ giao thông được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị.

 9. Trong tình trạng khẩn cấp (thiên tai, địch họa, dịch bệnh) có quy định khác thì thực hiện theo các quy định đó.

10. Xe bốn bánh có gắn động cơ chở người và xe bốn bánh có gắn động cơ chở hàng, xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, xe chở chất thải rời được hoạt động các tuyến đường trong đô thị, chấp hành các quy định về phân luồng, tuyến đường, khung giờ hoạt động theo quy định.

**Chương III**

## PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ

### Điều 12. Quy định về phương tiện để người khuyết tật tiếp cận sử dụng

1. Ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng là ô tô khách thành phố có chỗ dành cho người khuyết tật và có kết cấu để người khuyết tật có thể tiếp cận sử dụng.

Xe buýt phải có số chỗ ngồi từ 17 chỗ trở lên (kể cả chỗ cho người khuyết tật). Không áp dụng quy định này đối với xe buýt có số chỗ ngồi từ 08 chỗ đến 16 chỗ ngồi.

Đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

**Điều 13. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị**

Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải đầu tư các phương tiện xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

Tỷ lệ (%) phương tiện của doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải đăng ký tham gia khai thác tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Bến Tre phải đảm bảo có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật, theo lộ trình như sau:

Từ năm 2025 đến hết năm 2030 phải có ít nhất 10% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến;

Từ năm 2031 đến hết năm 2035 mỗi năm tăng thêm ít nhất 03% tỷ lệ phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến;

Sau năm 2035, tối thiểu phải đạt 25% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt đăng ký để được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hoạt động sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải có ít nhất 01 phương tiện trở lên đăng ký hoạt động trên tuyến có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật đáp ứng quy định tại Điều 12 của Quy định này, sau đó phải tuân thủ lộ trình thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

**Chương IV**

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

 1. Sở Giao thông vận tải

 a) Thực hiện quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo thẩm quyền;

 b) Chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện triển khai quy định này để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, chấp hành;

 c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải khách công cộng bằng xe buýt xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo lộ trình quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy định này;

 d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải có trụ sở hoặc chi nhánh trên địa bàn tỉnh được Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải; phối hợp với các lực lượng chức năng khác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của chủ xe, người điều khiển xe theo quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và Quy định này;

e) Thông báo kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị tới các đơn vị kinh doanh vận tải để thực hiện.

 g) Theo dõi việc triển khai thực hiện Quy định này, tình hình hoạt động và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, giải quyết kịp thời khi có yêu cầu.

 1. Công an tỉnh

 a) Chỉ đạo Phòng cảnh sát giao thông, Công an các huyện, thành phố tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ theo quy định hiện hành và theo Quy định này;

 b) Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị kinh doanh vận tải làm thủ tục cấp hoặc đổi biển số xe theo quy định.

 2. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố xác định, tuyến đường vận chuyển khách du lịch để các đơn vị kinh doanh du lịch thực hiện.

 3. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ hỗ trợ triển khai các giải pháp, áp dụng công nghệ vào hoạt động quản lý, vận chuyển hành khách (gọi xe, đặt vé qua ứng dụng điện thoại di động) để phục vụ công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ vận chuyển hành khách, hàng hoá.

 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

 a) Rà soát, lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quy định này đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý; riêng đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, khi lắp đặt phải có sự thống nhất của đơn vị quản lý tuyến đường đó;

 b) Căn cứ tình hình thực tế của đô thị trên địa bàn các huyện, thành phố, xác định khung giờ cao điểm và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy

định cụ thể về khung giờ cao điểm để các loại phương tiện hoạt động cho phù hợp;

 c) Quy định vị trí dừng, đỗ xe, tập kết rác thải tập trung đảm bảo thuận lợi, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị;

 d) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị biết để chấp hành;

e) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thống kê danh sách các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn quản lý; tổ chức quản lý hoạt động của các chủ thể kinh doanh, đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

 g) Tổng hợp, báo cáo việc triển khai Quy định này tại địa phương và tình hình hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn về Sở Giao thông vận tải khi có yêu cầu.

 5. Đài phát thanh và truyền hình Bến Tre, Báo Đồng Khởi, các cơ quan thông tin, truyền thông

a) Phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan, tổ chức đoàn thể khác liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh biết để thực hiện.

 b) Tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển vận tải hành khách công cộng, lợi ích của vận tải hành khách bằng xe buýt trong đô thị để các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí xây dựng hạ tầng kỹ thuật (biển báo điẻm dừng đón trả khách, nhà chờ xe buýt) nơi có tuyến buýt đi qua, phục vụ phát triển giao thông công cộng và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn.

### Điều 15. Đơn vị kinh doanh vận tải

 1. Thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ.

 2. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật được quy định tại Chương III của Quy định này.

 3. Trang bị cho phương tiện vận tải hành khách của đơn vị thùng rác và túi đựng rác, kiểm soát hành vi xả thải của hành khách trên xe không để gây ô nhiễm môi trường.

 4. Được sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để phục vụ hoạt động vận tải trên tuyến; Được hưởng hỗ trợ về tài chính đối với hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt theo các quy định hiện hành.

### Điều 16. Trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

 1. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo quy định hiện hành.

 2. Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn của xe trước khi khởi hành; kiểm tra việc sắp xếp, chẳng buộc hành lý, hàng hóa bảo đảm an toàn.

 3. Có biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của hành khách đi xe, giữ gìn trật tự, vệ sinh trong xe.

4. Cho xe dừng đỗ đúng nơi quy định.

 5. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải giúp đỡ người khuyết tật, đặc biệt là người khuyết tật bị hạn chế khả năng vận động, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ khi lên, xuống xe.

## Điều 17. Quyền và trách nhiệm của hành khách

 1. Được cung cấp thông tin về những tuyến đường, tuyến xe buýt; yêu cầu nhân viên bán vé đưa vé đi xe buýt hay hóa đơn thanh toán tiền đi xe taxi khi đã thanh toán tiền.

 2. Hành khách đi xe phải chấp hành nội quy vận chuyển, tuân thủ hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe để đảm bảo an toàn trật tự trên xe. Trường hợp hành khách vi phạm nội quy, làm thiệt hại đến người khác đi trên xe thì xử lý theo quy định pháp luật.

 3. Hành khách đi trên xe phải giữ gìn vệ sinh chung; không được xả rác tại các điểm dừng, đỗ, nhà chờ; không được mang theo những loại hàng hóa bị cấm lưu thông, hàng hóa cồng kềnh chiếm nhiều chỗ của hành khách, hàng có mùi tanh hôi, lây nhiễm bệnh, súc vật sống, chất dễ cháy nổ.

 4. Giúp đỡ và nhường ghế ngồi trên, xe buýt cho khách đi xe là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ và trẻ em.

 5. Đối với người khuyết tật, được ngồi tại những ghế ưu tiên dành cho người khuyết tật và được giúp đỡ trong việc lên xuống xe khi đi xe.

### Điều 18. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.